

làm ăn đúng đắn tuân theo pháp luật của Nhà nước.

Ngoài ra ta còn phải tiến hành tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân để tranh thủ sự đồng tình của các tầng lớp nhân dân khác.

3) *Đẩy mạnh việc vận động nhân dân xây lò sấy thuốc*

Vận động nông dân chung nhau bỏ tiền xây lò sấy thuốc, Mậu dịch quốc doanh cần phải tổ chức giúp đỡ hướng dẫn kỹ thuật và cung cấp nguyên vật liệu cho nông dân, trường hợp đặc biệt nếu có nơi quả thực nông dân thiếu tiền có thể tạm ứng một phần tiền hoặc nguyên liệu để thu hồi thuốc lá sau, đồng thời phải có kế hoạch tổ chức giúp đỡ nông dân điều hòa thuốc lá tươi từ vùng thiếu lò sấy đến vùng có lò sấy mà không sử dụng hết công suất, nhưng phải lãnh đạo giá cả hợp lý để khỏi ảnh hưởng đến giá thành thuốc sấy và gây tình trạng mất đoàn kết trong nội bộ nông dân.

Ngoài việc sấy thuốc phải chú trọng lãnh đạo giá công thái thuốc, hiện nay giá đó ở nhiều nơi còn cao quá.

4) *Củng cố các tổ chức thu mua, chuẩn bị kho tàng bảo quản và kế hoạch tài vụ để có thể kịp thu mua cho nhân dân.*

Các địa phương, nhất là ở những nơi thống nhất thu mua cần xét lại ngay từng địa điểm, chỗ nào cần đặt lưới thu mua, chỗ nào thiếu cán bộ, cần phải có kế hoạch củng cố và tăng cường — phải chú trọng bổ sung cán bộ cho nơi thiếu, hướng dẫn cho cán bộ về kỹ thuật phân định phẩm chất và bồi dưỡng cho anh em về chính sách để có thể vừa thu mua vừa tuyên truyền vận động nhân dân.

Phải phân định trách nhiệm rõ ràng giữa Mậu dịch quốc doanh và Hợp tác xã mua bán.

Về kho tàng cũng cần phải soát lại, có kế hoạch điều chỉnh hoặc xây dựng thêm cho kịp thời, đồng thời phải rút kinh nghiệm bảo quản hướng dẫn kỹ thuật bảo quản cho các anh em phụ trách kho để bảo quản được tốt.

5) *Tăng cường quản lý thị trường, tăng cường kiểm soát bọn đầu cơ buôn lậu.*

Cần kết hợp các ngành để quản lý thị trường cho tốt. Kết hợp chặt chẽ giữa Công thương, Mậu dịch, Công an, Dân quân và Thuế vụ để kiểm soát các vùng giáp ranh cần phải phổ biến kỹ thể lệ vận chuyển để tiện cho việc kiểm soát, mặt khác đề nghị với Thuế vụ công bố chính sách khen thưởng rõ ràng cho những người bắt được bọn buôn lậu để anh em phấn khởi tiến hành nhiệm vụ.

6) *Tăng cường việc bán công nghệ phẩm và các hàng hóa cần thiết khác cho nông dân — đồng thời*

giữ vững giá các loại hàng đó để nông dân có thể mua hàng với giá phải chăng, tăng cường việc mua bán giữa Nhà nước và nông dân, do đó mà cũng cố thêm khối liên minh công nông.

Năm nay ta tiến hành công tác thống nhất thu mua và quản lý chặt chẽ để thu mua, có thể gặp nhiều khó khăn phức tạp, cho nên khi tiến hành cần phải thận trọng, có điều tra nghiên cứu, có chuẩn bị chu đáo — làm thế nào thu mua được nông sản nhưng phải tranh thủ được sự đồng tình của nông dân và của quảng đại nhân dân, cũng cố được liên minh công nông.

Vậy Bộ đề nghị với các Ủy ban Hành chính các cấp, các khu, Ty Công thương cần tăng cường lãnh đạo cho sát, giúp đỡ các Công ty Mậu dịch quốc doanh và Hợp tác xã mua bán tiến hành công tác thu mua được tốt.

Hà nội, ngày 25 tháng 4 năm 1958.

K. T. Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp

Thủ trưởng

ĐỖ MƯỜI

NGHỊ ĐỊNH số 139-BTN/PC ngày 26/4/1958 quy định thể lệ đăng ký nhãn hiệu thương phẩm.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định của Thủ tướng Chính phủ, số 175-TTg, ngày 3 tháng 4 năm 1958,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay quy định thể lệ đăng ký nhãn hiệu thương phẩm nói ở điều 6 nghị định Thủ tướng Chính phủ số 175-TTg, ngày 3 tháng 4 năm 1958 như sau :

Điều 2. — Muốn xin đăng ký nhãn hiệu thương phẩm phải có đăng ký kinh doanh công thương nghiệp.

Điều 3. — Người xin đăng ký nhãn hiệu thương phẩm phải nộp tại cơ quan phụ trách đăng ký nhãn hiệu những giấy tờ dưới đây :

— Đơn xin đăng ký nhãn hiệu, trong đơn phải ghi rõ tên, họ, địa chỉ người xin và xi nghiệp kinh doanh các loại nhãn hiệu và các loại thương phẩm. Nếu xin đăng ký một nhãn hiệu dùng cho nhiều loại thương phẩm thì phải kê từng loại một.

— Mẫu nhãn hiệu mỗi loại bốn bản, mẫu phải vẽ hoặc in trên giấy tốt với màu sắc để lâu không

9668384

www.ThuVienPhapLuat.vn * Tel: +84-8-3845 6684

phai nhạt. Nếu nhãn hiệu to thì phải thu nhỏ lại theo khuôn khổ 0m18 x 0m12.

— Một bản kê khai phẩm chất thương phẩm, đối với các loại thương phẩm ghi ở điều 3 nghị định Thủ tướng Chính phủ số 175-TTg, ngày 3 tháng 4 năm 1958 thì phải kèm theo công thức chế biến và mẫu thương phẩm.

— Một bản chứng nhận kiểm nghiệm (nếu có)

— Một bản sao giấy đăng ký kinh doanh công thương nghiệp do chính quyền địa phương thị thực.

Điều 4. — Sau khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ, cơ quan phụ trách đăng ký nhãn hiệu ghi đơn vào sổ nhận đơn và cấp cho đương sự một giấy chứng nhận thu đơn có ghi rõ ngày, tháng thu đơn, đồng thời công bố đơn và mẫu nhãn hiệu trên một tờ báo 3 ngày liền.

Điều 5. — Tiền lệ phí đăng ký ghi ở điều 7 nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 175-TTg, ngày 3 tháng 4 năm 1958 quy định là 2.000đ, chi phí về việc đăng báo do đương sự chịu.

Điều 6. — Thời gian để thẩm tra và xét các khiếu nại về nhãn hiệu xin đăng ký là 3 tháng kể từ ngày bắt đầu công bố đơn xin đăng ký.

Đối với các khiếu nại trong thời gian thẩm tra nhãn hiệu xin đăng ký thì cơ quan phụ trách đăng ký nhãn hiệu giải quyết như sau:

— Nếu người khiếu nại có lý lẽ chính đáng thì đơn xin đăng ký nhãn hiệu bị bác bỏ.

— Nếu nhiều người xin đăng ký nhãn hiệu giống nhau hoặc tương tự thì người nào đã dùng nhãn hiệu đó trước sẽ được cấp giấy đăng ký nhãn hiệu.

— Nếu một người xin đăng ký nhãn hiệu giống nhãn hiệu của một người đã dùng từ lâu mà không đăng ký thì giải quyết bằng cách thương lượng trực tiếp giữa hai bên.

Trong trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ do tòa án xét xử.

Điều 7. — Sau thời gian thẩm tra, nếu xét không có điều gì trái với các luật lệ hiện hành, cơ quan phụ trách đăng ký nhãn hiệu cấp giấy chứng nhận đăng ký cho người nộp đơn.

Điều 8. — Trường hợp một nhãn hiệu đã được đăng ký và sử dụng, trong thời gian ba tháng, nếu có người khiếu nại thì cũng căn cứ trên nguyên tắc thương lượng mà giải quyết. Nếu hai bên không thỏa thuận thì sẽ do tòa án xét xử.

Điều 9. — Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh và ông Giám đốc Vụ quản lý Công thương Bộ Thương nghiệp có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 4 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp

PHAN ANH

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số 39-NĐ ngày 14-5-1958
ban hành bản thể lệ về tàu buôn ra vào các Cảng của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Để bảo đảm trật tự an ninh ở các Cảng, phát huy khả năng phục vụ tàu ra vào Cảng, góp phần vào việc giao lưu hàng hóa xuất nhập khẩu;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Cục Đường thủy
Sau khi đã được Thủ tướng phủ thông qua;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản thể lệ về tàu buôn ra vào các Cảng của nước Việt-nam Dân chủ Cộng hòa kèm theo nghị định này.

Điều 2. — Tất cả những điều khoản cũ trái với thể lệ này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Các Ủy ban Hành chính các Khu Hồng-quảng, Khu 4 và thành phố Hải-phòng và các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, Giám đốc Cục Đường thủy, chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 14 tháng 5 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

NGUYỄN VĂN TRẦN

THẺ LỆ VỀ TÀU BUÔN RA VÀO CÁC CẢNG CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Tàu buôn dù là tàu Việt-nam hay tàu ngoại quốc chỉ được ra vào những cảng sau đây đã mở cho sự thông thương với Quốc tế:

- a) Cảng Hải phòng
- b) Cảng Hòn gay
- c) Cảng Cẩm phả
- d) Cảng Bến thủy

Nếu vì tránh nạn hoặc vì một lý do tối cần thiết nào khác mà tàu bắt buộc phải vào một địa điểm khác thuộc bờ biển nước Việt nam dân chủ cộng hòa thì thuyền trưởng phải tìm cách báo ngay cho nhà chức trách địa phương để các cơ quan có thẩm quyền đến xử lý tại chỗ và phải tuân

LawSift * Tel: +84-8-3845 6684 * www.LawSift.com